TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 04 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Liều Thị Mỹ T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989 với bà Liều Thị Mỹ T1, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T với bà Liều Thị Mỹ T1 tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Có một người con là em Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 30/5/2020 hiện tại con đang sống với bà Mỹ T1.

Sau khi ly hôn ông T với bà T1 tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Liều Thị Mỹ T1 được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng em Nguyễn Hữu Gia B, sinh ngày 30/5/2020 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T với bà T1 chưa đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên ông T với bà T1 không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu T tự nguyện nộp số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Hữu T đã nộp theo biên lai thu số 0009590 ngày 11/11/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành thu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu T số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Bà Liều Thị Mỹ T1 không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành.
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên